

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 302/2020/HS-PT

Ngày: 24 – 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK.**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung và ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 300/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Y N Byă, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HSST ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện M'Drăk, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo: **Y N Byă**; sinh năm 1995 tại huyện M'Drăk, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn A, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Êđê; giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Y K Niê và con bà H R Byă. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Y N Byă: Ông Trần Trung H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y N Byă không có giấy phép lái xe. Khoảng 10 giờ ngày 26/4/2020, Y N đến nhà Y T Niê uống rượu đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì đi về nhà mình. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Y N mua 01 thùng bia đến chân núi C ở thôn A, xã K, huyện M nhậu với Y S. Đến 19 giờ cùng ngày, Y N lại rủ Y S về nhà mình để tiếp tục nhậu. Y N điều khiển xe mô tô BKS 47G1-166.49 có dung tích xi lanh 110cm³ của mình, lưu thông trên đường tránh thị trấn M theo hướng thị trấn M đi xã K. Đến địa phận thôn A, xã K, Y N điều khiển xe lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều, tông vào xe mô tô BKS 78K1-020.04 do anh Thái Văn T1

điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả: Anh Thái Văn T1 tử vong, Y N bị thương tích, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận pháp y số 145/GĐHS, ngày 04/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong của anh Thái Văn T1: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do choáng chấn thương không hồi phục, chấn thương sọ não nặng, nhiều chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 367/KL-HĐĐG, ngày 15/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận: Chi phí thay thế, sửa chữa phụ tùng xe mô tô BKS 47G1-166.49 là 700.000 đồng; Chi phí thay thế, sửa chữa phụ tùng xe mô tô BKS 78K1- 020.04 là 620.000 đồng.

Kết quả đo nồng độ cồn ngày 24/6/2020 của Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện M'Đrăk đối với Y N Byă thể hiện: Tại thời điểm xảy ra tai nạn, nồng độ cồn của Y N là 1,451mg/1 lít khí thở.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/HSST ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Y N Byă; phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260 và điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y N Byă 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Ngày 07/9/2020: Bị cáo Y N Byă kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Y N Byă vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 03 năm tù mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt. Xử phạt bị cáo Y N Byă 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Y N Byă trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Y N Byă về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại, bị cáo có nhân thân tốt và chưa có tiền án tiền

sự, là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, bị cáo được tặng giấy khen về thành tích xuất sắc trong phong trào “Thi đua quyết thắng” trong lực lượng vũ trang huyện E năm 2014. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Y N Byă không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Y N Byă tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 26/4/2020 bị cáo đã sử dụng rượu, bia cùng một số bạn bè. Bị cáo không có giấy phép lái xe hạng A1 nhưng bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 47G1-166.49 có dung tích xi lanh 110cm³ lưu thông trên đường tránh thị trấn M theo hướng từ thị trấn M đi xã K. Đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn 2, xã K, huyện M, do đi không đúng phần đường quy định nên Y N Byă đã tông vào xe mô tô BKS 78K1- 020.04 do anh Thái Văn T1 điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả làm anh T tử vong, bị cáo Y N bị thương tích, hai xe mô tô bị hư hỏng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Y N Byă về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Y N Byă thì thấy. Mức hình phạt 03 (ba) năm tù mà Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự như: Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại, bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và được tặng giấy khen về thành tích xuất sắc trong phong trào “Thi đua quyết thắng” trong lực lượng vũ trang huyện Ea Súp năm 2014; hơn nữa sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y N Byă – Sửa Bản án sơ thẩm số 21/2020/HSST ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y N Byă 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y N Byă không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện M’Đrăk ;
- VKSND huyện M’Đrăk;
- Công an huyện M’Đrăk;
- Chi cục T.H.A.DS huyện M;
- Cơ quan T.H.A HS Công an huyện M’Đrăk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Duy Tuấn